TOÀ ÁN NHÂN D **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 110/2019/HS- PT
Ngày: 07/8/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN D TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Khánh Hồng

Các thẩm phán: 1. Ông Đặng Minh Tuân

2. Bà Nguyễn Thị Lan Phương

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Nguyễn Thúy Quỳnh, Thư ký Toà án nhân D tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Bá Sơn- Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2019 tại Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử phúc thẩm vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 69/2019/TLPT-HS ngày 03/6/2019 do có kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Duy D, Triệu Văn Q, Lê Thị H và Trần Thị O đối với bản án hình sự sơ thẩm số 28/2019/HSST ngày 26/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

** Các bị cáo có kháng cáo:*

1. Bị cáo **Nguyễn Duy D** (tên gọi khác: không); sinh ngày 10/8/1954 tại Hải Dương; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Xóm ĐC, xã YL, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Nghỉ hưu trí; Văn hóa: 7/10; Bố đẻ: Nguyễn Duy V - Đã chết; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị L - đã chết; Vợ: Nguyễn Thị H - Sinh năm 1961 và 03 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam (Có mặt tại phiên tòa).

2. Bị cáo : **Triệu Văn Q,** (tên gọi khác: không); sinh ngày 08/7/1988 tại Thái Nguyên; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Xóm ĐC, xã YL, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên; Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Văn hóa: 5/12; Bố đẻ: Triệu Văn Ph - Đã chết; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị Th - Sinh năm 1954; Vợ: Triệu Thị M - Sinh năm 1995 và 01 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam (Có mặt tại phiên tòa).

3. Bị cáo **Lê Thị H** (Lê Thị H1), sinh ngày 05/10/1968 tại Thái Nguyên; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Xóm ĐC, xã YL, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; giới tính: nữ; Nghề nghiệp: Nghỉ hưu trí; Văn hóa: 10/10; Bố đẻ: Lê Văn H2 - Sinh năm 1935; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị Th - Sinh

năm 1947; Chồng: Ngô Ngọc H - Sinh năm 1970 và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam (Có mặt tại phiên tòa).

4. Bị cáo: **Trần Thị O,** (tên gọi khác: không); sinh ngày 19/01/1970 tại Thái Nguyên; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Xóm CH, xã YL, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Giới tính: nữ; Nghề nghiệp: Nghỉ hưu trí; Văn hóa: 7/10; Bố đẻ: Trần Văn Đ; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị L - Sinh năm 1947; Chồng: Nguyễn Quốc H - Sinh năm 1961 và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 45 phút ngày 12/02/2019 tổ công tác Công an huyện Đại Từ phối hợp với Công an xã Yên Lãng bắt quả tang tại nhà Nguyễn Duy D trú tại xóm ĐC, xã YL, huyện ĐT các đối tượng Nguyễn Duy D, Triệu Văn Q, Lê Thị H (H1) và Trần Thị O đang có hành vi đánh bạc với hình thức đánh phỏm ăn tiền. Vật chứng thu giữ tại chiếu bạc gồm 6.020.000 đồng, 01 bộ tú gồm 52 quân bài, 01 chiếu mành. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đưa các đối tượng về Công an huyện Đại Từ giải quyết.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, các đối tượng khai nhận: Khoảng 14 giờ ngày 12/02/2019 H, O và Q đến nhà D chơi. Tại đây mọi người rủ nhau chơi phỏm ăn tiền. D đồng ý và lấy chiếu trải ra sân và lấy bộ tú sẵn có để mọi người chơi bài. Hình thức đánh bạc là đánh phỏm. Khi tham gia đánh bạc D có số tiền là 750.000 đồng, O có 420.000 đồng, H có 750.000 đồng và Q có 4.100.000 đồng. Khi mọi người đang chơi bài thì bị bắt quả tang.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 28/2019/HS-ST ngày 26/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Duy D, Triệu Văn Q, Lê Thị H (tên gọi khác: Lê Thị H1) và Trần Thị O phạm tội; "Đánh bạc".

Áp dụng: Khoản 1, khoản 3 Điều 321 ; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Nguyễn Duy D và Triệu Văn Q, mỗi bị cáo mức án 09 tháng tù cho hưởng án treo; Xử phạt Lê Thị H (tên gọi khác Lê Thị H1) và Trần Thị O, mỗi bị cáo mức án 06 tháng tù cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo D 25.000.000 đồng, bị cáo Q 25.000.000 đồng, Bị cáo H (H1) 20.000.000đ; bị cáo O 20.000.000 đồng sung công quỹ nhà nước.

Ngoài ra bản án còn quyết định xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Án sơ thẩm xử xong, ngày 03/5/2019, Các bị cáo Nguyễn Duy D, Lê Thị H (tên gọi khác: Lê Thị H1) và Trần Thị O kháng cáo xin miễn hình phạt bổ sung. Ngày 04/5/2019, bị cáo Triệu Văn Q kháng cáo xin miễn hình phạt bổ sung.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo bổ sung kháng cáo xin giảm hình phạt bổ sung.

Trong phần phát biểu quan điểm giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đề nghị hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với các bị cáo.

Các bị cáo không tranh luận gì chỉ xin được giảm hình phạt bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của 4 bị cáo được làm trong hạn luật định là hợp lệ. Tại phiên tòa hôm nay, cả 4 bị cáo đều bổ sung kháng cáo xin giảm hình phạt bổ sung.

Trong vụ án này, cả 4 bị cáo chỉ kháng cáo về phần hình phạt bổ sung không kháng cáo về tội danh, hình phạt chính cũng như các quyết định khác nên Hội đồng xét xử chỉ xem xét nội dung các bị cáo đã kháng cáo. Tuy nhiên, theo quy định của pháp luật vẫn cần tuyên về tội danh mới có thể áp dụng chế tài là hình phạt bổ sung đối với các bị cáo được.

[2] Xét kháng cáo xin miễn và giảm hình phạt bổ sung của các bị cáo Nguyễn Duy D, Triệu Văn Q, Lê Thị H (tên gọi khác: Lê Thị H1) và Trần Thị O, Hội đồng xét xử xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự để áp dụng hình phạt bổ sung là có căn cứ. Tuy nhiên qua xem xét toàn diện vụ án thấy rằng: cả 4 bị cáo đều là những người sinh sống ở địa bàn vùng núi có hoàn cảnh gia đình khó khăn. Bị cáo D bị mất 81% sức khỏe. Cấp sơ thẩm áp dụng mức phạt bổ sung đối với các bị cáo là quá nặng so với các vụ án khác trên địa bàn toàn tỉnh. Vì vậy cần xem xét toàn diện để giảm một phần mức phạt bổ sung cho các bị cáo nhưng không thể miễn phạt bổ sung cho các bị cáo để đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay. Hội đồng xét xử cần xem xét theo quy định của pháp luật.

[5] Các quyết định khác không bị kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét.

Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Duy D, Triệu Văn Q, Lê Thị H (tên gọi khác: Lê Thị H1) và Trần Thị O, sửa một phần bản án sơ thẩm số 28/2019/HS-ST ngày 26/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Duy D, Triệu Văn Q, Lê Thị H (tên gọi khác: Lê Thị Hương) và Trần Thị O phạm tội; "Đánh bạc".

1/Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự, phạt bổ sung các bị cáo: Nguyễn Duy D, Triệu Văn Q, Lê Thị H (tên gọi khác: Lê Thị H1) và Trần Thị O, mỗi bị cáo 10.000.000 (mười triệu) đồng sung quỹ nhà nước.

2/ Các quyết định của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3/ *Về án phí:* Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326 của UBTVQH 14 về án phí, lệ phí: Các bị cáo Nguyễn Duy D, Triệu Văn Q, Lê Thị H (tên gọi khác: Lê Thị H1) và Trần Thị O không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND T. Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- TAND H. Đại Từ;
- VKSND H. Đại Từ;
- THADS H. Đại Từ;
- Công an H. Đại Từ;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

đã ký

Trần Khánh Hồng